

Số: 128/TTr-UBND

Krông Nô, ngày 10 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Krông Nô năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Để triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện năm 2025; UBND huyện Krông Nô kính trình HĐND huyện Krông Nô khóa VIII, kỳ họp thứ 9 thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025 với những nội dung như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt 15.315 tỷ đồng (tăng so với năm 2024 là 9,47%). Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 7.300 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng đạt 3.830 tỷ đồng; Thương mại dịch vụ đạt 4.185 tỷ đồng. Cơ cấu nền kinh tế đến năm 2025: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 47,67% Công nghiệp và Xây dựng chiếm 25,01%; Thương mại và dịch vụ chiếm 27,33%.

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hoá - dịch vụ tiêu dùng đạt 3.660 tỷ đồng (theo giá hiện hành).

(3) Chỉ tiêu về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng đạt 62.225 ha. Giá trị sản xuất trên 01 ha canh tác đạt 115 triệu đồng. Đảm bảo nguồn nước tưới cho 81% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 67 triệu đồng/người/năm.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 174,500 tỷ đồng.

(6) Chi ngân sách địa phương đạt 762,381 tỷ đồng.

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 208,998 tỷ đồng, trong đó vốn tỉnh quản lý 92,41 tỷ đồng, vốn huyện, xã quản lý 116,588 tỷ đồng (bao gồm vốn chương trình MTQG 42,779 tỷ đồng).

(8) Phát triển cơ sở hạ tầng: Vận động nhân dân thực hiện bê tông hóa 15 km đường giao thông nông thôn, nâng cấp cải tạo, nhựa hóa đường huyện là 20 km.

(9) Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 97,9%

2. Các chỉ tiêu văn hoá - xã hội - môi trường

(10) Dân số trên địa bàn huyện năm 2025 đạt 85.548 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,02%, tỷ lệ giảm sinh: 0,2%o.

(11) Giáo dục: Xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (30/46 trường chiếm 65,2%), tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn đạt 100%, tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đạt 98%, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%, 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

(12) Y tế: Duy trì 100% xã, thị trấn có trạm y tế, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ 100%, số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế): 15 giường, tỷ lệ Bác sỹ/10.000 dân: 6,5 bác sỹ, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 16,5%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 95,07%.

(13) Lao động - việc làm: Số lao động có việc làm: 56.800 người, số lao động được tạo việc làm từ 2.000 lao động trở lên, số hộ được vay vốn tạo việc làm 235 hộ.

(14) Văn hóa phát thanh truyền hình: Duy trì 100% xã có đài truyền thanh cơ sở; tỷ lệ hộ gia đình đạt văn hoá đạt 92%; tỷ lệ thôn, buôn, bon, tổ dân phố văn hoá đạt 90%.

(15) Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 đến cuối năm 2025 là 1,8%; trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo bào dân tộc thiểu số tại chỗ là 7,58%.

(16) Tỷ lệ hộ sử dụng điện: Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 100%, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn 98%.

(17) Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh 98%.

(18) Chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 99%, tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom 75%.

(19) Chỉ tiêu chăn nuôi: Tổng đàn gia súc phần đầu thực hiện đạt 180.000 con; tổng đàn gia cầm đạt 650.000 con.

(20) Chỉ tiêu bảo vệ rừng: Vận động phát triển 950,34 ha (trồng tập trung 175 ha, khoanh nuôi tái sinh 700,34 ha, nông lâm kết hợp 75 ha), nâng độ che phủ lên 36,6% (bao gồm diện tích khoanh nuôi tái sinh và cập nhật diện tích cây đa mục đích và ngoài quy hoạch 3 loại rừng). Trồng cây phân tán 90.000 cây xanh các loại.

(21) Xây dựng nông thôn mới: Toàn huyện thực hiện bình quân 18,36 tiêu chí /xã nông thôn mới: thực hiện bình quân 5 tiêu chí/xã nông thôn mới nâng cao; phần đầu 1 đến 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Các chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

(22) Cơ quan, xã, thị trấn đạt chuẩn về an toàn về an ninh trật tự là 100%. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt kế hoạch giao; Xây dựng lực lượng và tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao.

(Có dự thảo Nghị quyết và phụ biểu chi tiết đính kèm)

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện khoá VIII, kỳ họp thứ 9 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy; (b/c)
- TT HĐND huyện; (b/c)
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Phòng, ban, đơn vị;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Xuân Hà